

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH KINH BẮC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH KINH BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KINH BAC GREEN ENERGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301186898

**3. Ngày thành lập:** 24/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu Dương Ổ, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0972500262

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                      | 1701(Chính) |
| 2.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                 | 1702        |
| 3.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                    | 1709        |
| 4.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                      | 3811        |
| 5.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                            | 3821        |
| 6.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                    | 3830        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                  | 4649        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành giấy, ngành hàn, ngành khí công nghiệp.               | 4659        |
| 9.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn khí và các sản phẩm liên quan đến khí công nghiệp.                               | 4661        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                             | 4663        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn bột giấy; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn bình khí công nghiệp | 4669        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                   | 4690        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ khí công nghiệp                                                                              | 4719        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                | 4752        |
| 15. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4761        |

|     |                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4773 |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                   | 4931 |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                      | 4932 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                        | 4933 |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                           | 5210 |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                      | 5224 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                               | 5225 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                        | 7730 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: + Xuất, nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp kinh doanh. + Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc xuất, nhập khẩu về hàng hóa. | 8299 |
| 25. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                                                                              | 2513 |
| 26. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                  | 3290 |
| 27. | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống                                                                                                                                                             | 3520 |
| 28. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá                                                                                                                                       | 3530 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐÀO VĂN<br>DƯƠNG | Số 23 Hẻm<br>463/28/9 Đội Cấn,<br>Phường Vĩnh<br>Phúc, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 275.000       | 2.750.000.000            | 55,000       | 0270900001<br>88                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 275.000       | 2.750.000.000            | 55,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐÀO VĂN<br>CƯỜNG | Khu Dương Ổ,<br>Phường Phong<br>Khê, Thành phố<br>Bắc Ninh, Tỉnh<br>Bắc Ninh, Việt<br>Nam             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        | 0270820059<br>59                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 110.000       | 1.100.000.000            | 22,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 110.000       | 1.100.000.000            | 22,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                         |                           |         |               |        |           |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | PHẠM TUẤN HỒNG | Số 8 Ngõ Linh Quang, Tổ 70, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  | 012259709 |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 115.000 | 1.150.000.000 | 23,000 |           |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                |                                                                                         | Tổng số                   | 115.000 | 1.150.000.000 | 23,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027090000188

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 23 Hẻm 463/28/9 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 23 Hẻm 463/28/9 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh